

Số: 1020/QĐ-UBND

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 23 tháng 4 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Mỹ phẩm, Dược phẩm, An toàn thực phẩm và dinh dưỡng, Y tế dự phòng và Trang thiết bị y tế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 7866/QĐ-BYT ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Mỹ phẩm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 7867/QĐ-BYT ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/được sửa đổi, bổ sung/thay thế/bãi bỏ trong lĩnh vực Dược phẩm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 135/QĐ-BYT ngày 15 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực an toàn thực phẩm và dinh dưỡng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 433/QĐ-BYT ngày 31 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế/bãi bỏ trong lĩnh vực y tế dự phòng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 745/QĐ-BYT ngày 28 tháng 02 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế/bãi bỏ trong lĩnh vực trang thiết bị y tế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 52 /TTr - SYT ngày 01 tháng 4 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 05 thủ tục hành chính mới ban hành, 22 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, 14 thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực mỹ phẩm, dược phẩm, an toàn thực phẩm và dinh dưỡng, y tế dự phòng và trang thiết bị y tế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu.

Nội dung chi tiết của thủ tục hành chính được ban hành kèm theo các Quyết định: Quyết định số 7866/QĐ-BYT ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Mỹ phẩm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế; Quyết định số 7867/QĐ-BYT ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/được sửa đổi, bổ sung/thay thế/bãi bỏ trong lĩnh vực Dược phẩm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế; Quyết định số 135/QĐ-BYT ngày 15 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực an toàn thực phẩm và dinh dưỡng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế; Quyết định số 433/QĐ-BYT ngày 31 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế/bãi bỏ trong lĩnh vực y tế dự phòng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế; Quyết định số 745/QĐ-BYT ngày 28 tháng 02 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế/bãi bỏ trong lĩnh vực trang thiết bị y tế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế;

Giao Giám đốc Sở Y tế chịu trách nhiệm về hình thức, nội dung công khai thủ tục hành chính theo đúng quy định đối với những thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của đơn vị mình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ 02 thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 2889/QĐ-UBND ngày 24 tháng 10 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa Lĩnh vực An toàn thực phẩm và dinh dưỡng thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Bãi bỏ 06 thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 2890/QĐ-UBND ngày 24 tháng 10 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Bãi bỏ 06 thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 308/QĐ-UBND ngày 06 tháng 02 năm 2018 của chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính thay thế và thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Tổ chức cán bộ và Được phẩm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Quyết định và Danh mục kèm theo được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, địa chỉ www.baria-vungtau.gov.vn.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Y tế (b/c);
- Cục KSTTHC-Văn phòng Chính phủ (b/c);
- TTr.Tỉnh ủy; TTr.HĐND tỉnh (b/c);
- Sở Nội vụ, Sở Y tế;
- Báo BRVT, Đài PTTH tỉnh;
- Trung tâm Công báo tin học;
- Bộ phận TN và TKQ cấp tỉnh;
- Lưu: VT, P.NC-KSTTHC (5).

KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH ✓



Trần Văn Tuấn



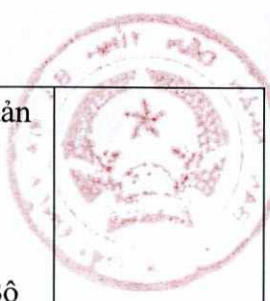
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
VÀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BỎ LĨNH VỰC MỸ PHẨM, DƯỢC PHẨM, AN TOÀN THỰC PHẨM, Y TẾ
DỰ PHÒNG VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ**

CỦA SỞ Y TẾ TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1020 /QĐ - UBND ngày 23 tháng 4 năm 2019
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
A. LĨNH VỰC MỸ PHẨM							
1	Cấp số tiếp nhận Phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm sản xuất trong nước	- Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Các ngày làm việc trong tuần từ thứ hai đến thứ sáu (buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 12 giờ 00, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 16 giờ 30), trừ các ngày lễ - Thời gian giải quyết: + 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ công bố hợp lệ và phí công bố theo quy định (đối với trường hợp cấp	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả tập trung cấp tỉnh.	Nộp hồ sơ trực tiếp, gửi qua đường bưu điện hoặc trực tuyến qua địa chỉ http://dichvucong.baria-vungtau.gov.vn/dang-ky-truc-tuyen/52 . Mức độ cung cấp thực hiện dịch vụ công trực tuyến: Mức 4.	500.000đ (Năm trăm nghìn đồng)	1. Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế; 2. Nghị định số 93/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện sản xuất mỹ phẩm, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2016; 3. Thông tư số 277/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính về việc quy định	Những nội dung còn lại của TTHC thực hiện theo Quyết định số 7866/QĐ-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế đã được cập nhật trên CSDL quốc gia về TTHC

		số tiếp nhận); + 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ công bố và phí công bố theo quy định (đối với trường hợp chưa cấp số tiếp nhận).				mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực dược, mỹ phẩm; 4. Thông tư số 06/2011/TT-BYT ngày 25/01/2011 của Bộ Y tế quy định về quản lý mỹ phẩm.	
--	--	--	--	--	--	--	--

B. LĨNH VỰC DƯỢC PHẨM

1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược cho cơ sở kinh doanh thuốc phải kiểm soát đặc biệt thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	- Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Các ngày làm việc trong tuần từ thứ hai đến thứ sáu (<i>buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 12 giờ 00, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 16 giờ 30</i>), trừ các ngày lễ - Thời gian giải quyết: + 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đối với trường hợp không phải đi đánh giá cơ sở; + 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đối với trường hợp phải đi đánh giá cơ sở	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả tập trung cấp tỉnh.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện	-Thẩm định điều kiện kinh doanh thuốc đối với cơ sở bán buôn (GDP): 4.000.000đ/hồ sơ -Thẩm định điều kiện, tiêu chuẩn bán lẻ thuốc (GPP) hoặc tiêu chuẩn và điều kiện hành nghề được đối với các cơ sở bán lẻ thuốc chưa bắt buộc thực hiện nguyên tắc, tiêu chuẩn thực hành tốt nhà	1. Luật dược 105/2016/QH13 ngày 06 tháng 4 năm 2016. 2. Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật dược. 3. Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 13/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuốc. 4. Thông tư số 277/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh	Những nội dung còn lại của TTHC thực hiện theo Quyết định số 7867/QĐ-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế đã được cập nhật trên CSDL quốc gia về TTHC
---	---	---	--	---	--	--	--

					thuốc theo lộ trình: 1.000.000đ/cơ sở - Thẩm định điều kiện, tiêu chuẩn bán lẻ thuốc (GPP) đối với cơ sở bán lẻ tại các địa bàn thuộc vùng khó khăn, miền núi, hải đảo: 500.000đ/cơ sở.	vực được, mỹ phẩm.	
--	--	--	--	--	--	--------------------	--

C. LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM VÀ DINH DƯỠNG

1	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.	- Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Các ngày làm việc trong tuần từ thứ hai đến thứ sáu (<i>buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 12 giờ 00, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 16 giờ 30</i>), trừ các ngày lễ - Thời gian giải quyết: 20 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả tập trung cấp tỉnh.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện	+ Đối với cơ sở sản xuất nhỏ lẻ được cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm: 500.000 đồng /lần/cơ sở. + Đối với cơ sở sản xuất khác được cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm: 2.500.000	1. Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010 của Quốc hội. 2. Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ Sửa đổi một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế. 3. Thông tư 279/TT-BTC ngày 14/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm.	Những nội dung còn lại của TTHC thực hiện theo Quyết định số 135/QĐ-BYT ngày 15/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế đã được cập nhật trên CSDL quốc gia về TTHC
---	---	--	--	---	---	--	---

					đồng/lần/cơ sở. + Đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống phục vụ dưới 200 suất ăn: 700.000 đồng /lần/cơ sở. + Đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống phục vụ từ 200 suất ăn trở lên: 1.000.000 đồng /lần/cơ sở.		
--	--	--	--	--	---	--	--

D. LĨNH VỰC TRANG THIẾT BỊ Y TẾ

1	Điều chỉnh thông tin trong hồ sơ công bố đủ điều kiện sản xuất trang thiết bị y tế	- Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Các ngày làm việc trong tuần từ thứ hai đến thứ sáu (buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 12 giờ 00, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 16 giờ 30), trừ các ngày lễ. - Thời gian giải quyết: Sau 03 ngày làm việc kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận.	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả tập trung cấp tỉnh	Nộp hồ sơ trực tiếp, gửi qua đường bưu điện hoặc trực tuyến qua địa chỉ http://dichvucong.baria-vungtao.gov.vn/dang-ky-truc-tuyen/52 . Mức độ cung cấp thực hiện dịch vụ công trực tuyến: Mức 4.	Chưa quy định	1. Luật đầu tư. 2. Nghị định số 36/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quản lý trang thiết bị y tế. 3. Nghị định số 169/2018/NĐ-CP ngày 31/12/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 36/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quản lý trang thiết bị y tế.	Những nội dung còn lại của TTHC thực hiện theo Quyết định 745/QĐ-BYT ngày 28/02/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế đã được cập nhật trên CSDL quốc gia về TTHC.
---	---	---	---	--	---------------	--	---

2	Điều chỉnh thông tin trong hồ sơ công bố đủ điều kiện mua bán trang thiết bị y tế loại B, C, D	- Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Các ngày làm việc trong tuần từ thứ hai đến thứ sáu (<i>buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 12 giờ 00, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 16 giờ 30</i>), trừ các ngày lễ. - Thời gian giải quyết: Sau 03 ngày làm việc kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận.	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả tập trung cấp tỉnh	Nộp hồ sơ trực tiếp, gửi qua đường bưu điện hoặc trực tuyến qua địa chỉ http://dichvucong.baria-vungtao.gov.vn/dang-ky-truc-tuyen/52. Mức độ cung cấp thực hiện dịch vụ công trực tuyến: Mức 4.	Chưa quy định	1. Luật Đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014; 2. Nghị định 36/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế 3. Nghị định 169/2018/NĐ-CP ngày 31/12/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 36/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quản lý trang thiết bị y tế.	Những nội dung còn lại của TTHC thực hiện theo Quyết định 745/QĐ-BYT ngày 28/02/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế đã được cập nhật trên CSDL quốc gia về TTHC.
---	---	---	---	--	---------------	---	---

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính cũ	Tên thủ tục hành chính mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
A. LĨNH VỰC MỸ PHẨM									
1	T-VTB-289313-TT	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm	- Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Các ngày làm việc trong tuần từ thứ hai đến thứ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả tập	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện	6.000.000 đ (<i>Sáu triệu đồng</i>)	1. Luật Đầu tư năm 2014; 2. Nghị định số 93/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về	Những nội dung còn lại của TTHC thực hiện theo Quyết

				sáu (buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 12 giờ 00, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 16 giờ 30), trừ các ngày lễ. - Thời gian giải quyết: 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	trung cấp tỉnh			điều kiện sản xuất mỹ phẩm; 3. Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế; 4. Thông tư số 277/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực dược, mỹ phẩm.	định số 7866/QĐ-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế đã được cập nhật trên CSDL quốc gia về TTHC
2	T-VTB-289314-TT	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm	- Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Các ngày làm việc trong tuần từ thứ hai đến thứ sáu (buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 12 giờ 00, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 16 giờ 30), trừ các ngày lễ. - Thời gian giải quyết: 05 ngày làm	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả tập trung cấp tỉnh	Nộp hồ sơ trực tiếp, gửi qua đường bưu điện hoặc trực tuyến qua địa chỉ http://dichvucong.baria-vungtau.gov.vn/dang-ky-truc-tuyen/52 . Mức độ cung cấp thực hiện dịch vụ công trực tuyến: Mức 3.	Không quy định	1. Luật Đầu tư năm 2014; 2. Nghị định số 93/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện sản xuất mỹ phẩm; 3. Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính	Những nội dung còn lại của TTHC thực hiện theo Quyết định số 7866/QĐ-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế đã được cập

				việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.				phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế.	nhật trên CSDL quốc gia về TTHC
B. LĨNH VỰC DƯỢC PHẨM									
1	VTB-291388	Cấp Chứng chỉ hành nghề được (bao gồm cả trường hợp cấp Chứng chỉ hành nghề được nhưng Chứng chỉ hành nghề được bị thu hồi theo quy định tại các khoản 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11 Điều 28 của Luật được) theo hình thức xét hồ sơ	Cấp Chứng chỉ hành nghề được (bao gồm cả trường hợp cấp Chứng chỉ hành nghề được nhưng Chứng chỉ hành nghề được bị thu hồi theo quy định tại các khoản 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11 Điều 28 của Luật được) theo hình thức xét hồ sơ	- Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Các ngày làm việc trong tuần từ thứ hai đến thứ sáu (buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 12 giờ 00, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 16 giờ 30), trừ các ngày lễ. - Thời gian giải quyết: 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả tập trung cấp tỉnh	Nộp hồ sơ trực tiếp, gửi qua đường bưu điện hoặc trực tuyến qua địa chỉ http://dichvucong.baria-vungtau.gov.vn/dang-ky-truc-tuyen/52. Mức độ cung cấp thực hiện dịch vụ công trực tuyến: Mức 4.	500.000 đồng	1. Luật được số 105/2016/QH13 ngày 06 tháng 4 năm 2016. 2. Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 8/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật được. 3. Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế.	Những nội dung còn lại của TTHC thực hiện theo Quyết định số 7867/QĐ-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế đã được cập nhật trên CSDL quốc gia về TTHC

								4. Thông tư số 277/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực được, mỹ phẩm.	
2	VTB-291376	Cấp Chứng chỉ hành nghề được theo hình thức xét hồ sơ trong trường hợp Chứng chỉ hành nghề được bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp chứng chỉ hành nghề được	Cấp Chứng chỉ hành nghề được theo hình thức xét hồ sơ trong trường hợp CCHND bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp CCHND	- Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Các ngày làm việc trong tuần từ thứ hai đến thứ sáu (<i>buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 12 giờ 00, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 16 giờ 30</i>), trừ các ngày lễ. - Thời gian giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả tập trung cấp tỉnh	Nộp hồ sơ trực tiếp, gửi qua đường bưu điện hoặc trực tuyến qua địa chỉ http://dichvucong.baria-vungtao.gov.vn/dang-ky-truc-tuyen/52. Mức độ cung cấp thực hiện dịch vụ công trực tuyến: Mức 4.	Không có quy định	1. Luật được số 105/2016/QH13 ngày 06 tháng 4 năm 2016. 2. Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 8/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật được. 3. Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế.	Những nội dung còn lại của TTHC thực hiện theo Quyết định số 7867/QĐ-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế đã được cập nhật trên CSDL quốc gia về TTHC
3	VTB-291389	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề được theo	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề được theo	- Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Các ngày	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết	Nộp hồ sơ trực tiếp, gửi qua đường bưu điện hoặc trực tuyến qua địa chỉ	Chưa có quy định.	1. Luật được số 105/2016/QH13 ngày 06 tháng 4 năm 2016.	Những nội dung còn lại của TTHC thực hiện

		hình thức xét hồ sơ	hình thức xét hồ sơ (trường hợp bị hư hỏng hoặc bị mất)	làm việc trong tuần từ thứ hai đến thứ sáu (<i>buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 12 giờ 00, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 16 giờ 30</i>), trừ các ngày lễ. - Thời gian giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	quả tập trung cấp tỉnh	http://dichvucong.baria-vungtau.gov.vn/dang-ky-truc-tuyen/52 . Mức độ cung cấp thực hiện dịch vụ công trực tuyến: Mức 4.		2. Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 8/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật được. 3. Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế.	theo Quyết định số 7867/QĐ-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế đã được cập nhật trên CSDL quốc gia về TTHC
4	VTB-291377	Điều chỉnh nội dung Chứng chỉ hành nghề được theo hình thức xét hồ sơ	Điều chỉnh nội dung Chứng chỉ hành nghề được theo hình thức xét hồ sơ	- Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Các ngày làm việc trong tuần từ thứ hai đến thứ sáu (<i>buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 12 giờ 00, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 16 giờ 30</i>), trừ các ngày lễ. - Thời gian giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả tập trung cấp tỉnh	Nộp hồ sơ trực tiếp, gửi qua đường bưu điện hoặc trực tuyến qua địa chỉ http://dichvucong.baria-vungtau.gov.vn/dang-ky-truc-tuyen/52 . Mức độ cung cấp thực hiện dịch vụ công trực tuyến: Mức 4.	Chưa có quy định.	1. Luật được số 105/2016/QH13 ngày 06 tháng 4 năm 2016. 2. Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 8/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật được. 3. Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một	Những nội dung còn lại của TTHC thực hiện theo Quyết định số 7867/QĐ-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế đã được cập nhật trên CSDL quốc gia về

								số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế.	TTHC
5	VTB-291390	Cấp lần đầu và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh được đối với trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh được thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu,	Cấp lần đầu và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh được đối với trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh được thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán	- Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Các ngày làm việc trong tuần từ thứ hai đến thứ sáu (<i>buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 12 giờ 00, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 16 giờ 30</i>), trừ các ngày lễ. - Thời gian giải quyết: + 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đối với trường hợp không phải đi đánh giá cơ sở; + 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đối với trường hợp phải đi đánh giá cơ sở.	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả tập trung cấp tỉnh	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện	- Thẩm định điều kiện kinh doanh thuộc đối với cơ sở bán buôn (GDP): 4.000.000 đ/hồ sơ - Thẩm định điều kiện, tiêu chuẩn bán lẻ thuốc (GPP) hoặc tiêu chuẩn và điều kiện hành nghề được đối với các cơ sở bán lẻ thuốc chưa bắt buộc thực hiện	1. Luật được số 105/2016/QH13 ngày 06 tháng 4 năm 2016. 2. Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 8/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật được. 3. Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế. 4. Thông tư số 277/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính.	Những nội dung còn lại của TTHC thực hiện theo Quyết định số 7867/QĐ-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế đã được cập nhật trên CSDL quốc gia về TTHC

		thuốc được liệu, thuốc cổ truyền)	lễ được liệu, thuốc được liệu, thuốc cổ truyền)				nguyên tắc, tiêu chuẩn thực hành tốt nhà thuốc theo lộ trình: 1.000.000 đ/cơ sở - Thăm định điều kiện, tiêu chuẩn bán lẻ thu ốc (GPP) đối với cơ sở bán lẻ tại các địa bàn thuộc vùng khó khăn, miền núi, hải đảo: 500.000đ/ cơ sở.		
6	VTB- 291391	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh được cho cơ sở thay đổi	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh được cho cơ sở thay đổi	- Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Các ngày làm việc trong tuần từ thứ hai đến thứ sáu (buổi sáng từ 7	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả tập trung cấp	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện	- Thăm định điều kiện kinh doanh thuốc đối với cơ sở	1. Luật được số 105/2016/QH13 ngày 06 tháng 4 năm 2016. 2. Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày	Những nội dung còn lại của TTHC thực hiện theo Quyết định số

		loại hình kinh doanh được hoặc thay đổi phạm vi kinh doanh được có làm thay đổi Điều kiện kinh doanh; thay đổi địa Điểm kinh doanh được thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc được dược liệu, thuốc cổ truyền)	loại hình kinh doanh được hoặc thay đổi phạm vi kinh doanh được có làm thay đổi Điều kiện kinh doanh; thay đổi địa Điểm kinh doanh được thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc được dược liệu, thuốc cổ truyền)	giờ 30 đến 12 giờ 00, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 16 giờ 30), trừ các ngày lễ. - Thời gian giải quyết: + 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đối với trường hợp không phải đi đánh giá cơ sở; + 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đối với trường hợp phải đi đánh giá cơ sở.	tỉnh		bán buôn (GDP): 4.000.000 đ/hồ sơ - Thẩm định điều kiện, tiêu chuẩn bán lẻ thuốc (GPP) hoặc tiêu chuẩn và điều kiện hành nghề được đổi với các cơ sở bán lẻ thuốc chưa bắt buộc thực hiện nguyên tắc, tiêu chuẩn thực hành tốt nhà thuốc theo lộ trình: 1.000.000 đ - Thẩm định điều kiện, tiêu	8/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật dược. 3. Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế. 4. Thông tư số 277/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính.	7867/QĐ-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế đã được cập nhật trên CSDL quốc gia về TTHC
--	--	--	--	--	-------------	--	--	---	--

							chuẩn bán lẻ thu ốc (GPP) đối với cơ sở bán lẻ tại các địa bàn thuộc vùng khó khăn, miền núi, hải đảo: 500.000đ		
7	VTB- 291392	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh được thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh được thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán	- Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Các ngày làm việc trong tuần từ thứ hai đến thứ sáu (<i>buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 12 giờ 00, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 16 giờ 30</i>), trừ các ngày lễ. - Thời gian giải quyết: + 15 ngày kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ đối với trường hợp Giấy chứng nhận đủ điều	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả tập trung cấp tỉnh	Nộp hồ sơ trực tiếp, gửi qua đường bưu điện hoặc trực tuyến qua địa chỉ http://dichvucong.baria-vungtau.gov.vn/dang-ky-truc-tuyen/52. Mức độ cung cấp thực hiện dịch vụ công trực tuyến: Mức 4.	Chưa quy định	1. Luật được số 105/2016/QH13 ngày 06 tháng 4 năm 2016. 2. Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 8/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật được. 3. Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ	Những nội dung còn lại của TTHC thực hiện theo Quyết định số 7867/QĐ- BYT ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế đã được cập nhật trên CSDL quốc gia về TTHC

		được liệu, thuốc được liệu, thuốc cổ truyền)	lễ được liệu, thuốc được liệu, thuốc cổ truyền)	kiện kinh doanh được bị mất, hư hỏng. + 07 ngày làm việc kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ đối với trường hợp cấp lại do lỗi của cơ quan cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh được.				Y tế.	
8	VTB-291378	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh được thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh được thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở	- Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Các ngày làm việc trong tuần từ thứ hai đến thứ sáu (buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 12 giờ 00, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 16 giờ 30), trừ các ngày lễ. - Thời gian giải quyết: 15 ngày kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả tập trung cấp tỉnh	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện	Chưa quy định	1. Luật được số 105/2016/QH13 ngày 06 tháng 4 năm 2016. 2. Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 8/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật được. 3. Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ	Những nội dung còn lại của TTHC thực hiện theo Quyết định số 7867/QĐ-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế đã được cập nhật trên CSDL quốc gia về TTHC

		được liệu, thuốc được liệu, thuốc cổ truyền)	chuyên bán lẻ được liệu, thuốc được liệu, thuốc cổ truyền)					Y tế.	
9	VTB-291379	Thông báo hoạt động bán lẻ thuốc lưu động	Thông báo hoạt động bán lẻ thuốc lưu động	- Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Các ngày làm việc trong tuần từ thứ hai đến thứ sáu (buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 12 giờ 00, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 16 giờ 30), trừ các ngày lễ. - Thời gian giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của cơ sở tổ chức bán lẻ thuốc lưu động	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả tập trung cấp tỉnh	Nộp hồ sơ trực tiếp, gửi qua đường bưu điện hoặc trực tuyến qua địa chỉ http://dichvucong.baria-vungtau.gov.vn/dang-ky-truc-tuyen/52. Mức độ cung cấp thực hiện dịch vụ công trực tuyến: Mức 4.	Chưa quy định	1. Luật được số 105/2016/QH13 ngày 06 tháng 4 năm 2016. 2. Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 8/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật được. 3. Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế.	Những nội dung còn lại của TTHC thực hiện theo Quyết định số 7867/QĐ-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế đã được cập nhật trên CSDL quốc gia về TTHC
10	VTB-291380	Cho phép hủy thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc	Cho phép hủy thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu	- Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Các ngày làm việc trong tuần từ thứ hai đến thứ sáu (buổi sáng từ 7	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả tập trung cấp tỉnh	Nộp hồ sơ trực tiếp, gửi qua đường bưu điện hoặc trực tuyến qua địa chỉ http://dichvucong.baria-vungtau.gov.vn/dang-ky-truc-tuyen/52.	Chưa quy định	1. Luật được số 105/2016/QH13 ngày 06 tháng 4 năm 2016. 2. Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày	Những nội dung còn lại của TTHC thực hiện theo Quyết định số 7867/QĐ-

		là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc thuộc thẩm quyền Sở Y tế	làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc thuộc thẩm quyền Sở Y tế	giờ 30 đến 12 giờ 00, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 16 giờ 30), trừ các ngày lễ. - Thời gian giải quyết: 20 ngày kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ		Mức độ cung cấp thực hiện dịch vụ công trực tuyến: Mức 4.		8/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật dược. 3. Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế. 4. Thông tư số 20/2017/TT-BYT ngày 10/5/2017 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật dược và Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về thuốc và nguyên liệu làm thuốc phải kiểm soát đặc biệt.	BYT ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế đã được cập nhật trên CSDL quốc gia về TTHC
11	VTB-291393	Cho phép mua thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất	Cho phép mua thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất,	- Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Các ngày làm việc trong tuần từ thứ hai đến thứ sáu (<i>buổi sáng từ 7</i>	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả tập trung cấp	Nộp hồ sơ trực tiếp, gửi qua đường bưu điện hoặc trực tuyến qua địa chỉ http://dichvucong.baria-vungtao.gov.vn/dang-	Chưa quy định	1. Luật dược số 105/2016/QH13 ngày 06 tháng 4 năm 2016. 2. Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày	Những nội dung còn lại của TTHC thực hiện theo Quyết định số

		thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	giờ 30 đến 12 giờ 00, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 16 giờ 30), trừ các ngày lễ. - Thời gian giải quyết: 30 ngày kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ	tỉnh	<u>ky-truc-tuyen/52</u>. Mức độ cung cấp thực hiện dịch vụ công trực tuyến: Mức 4.		8/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật dược. 3. Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế. 4. Thông tư số 20/2017/TT-BYT ngày 10/5/2017 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật dược và Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về thuốc và nguyên liệu làm thuốc phải kiểm soát đặc biệt.	7867/QĐ-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế đã được cập nhật trên CSDL quốc gia về TTHC
12	VTB-291395	Cấp phép xuất khẩu thuốc phải kiểm soát đặc biệt thuộc hành lý cá	Cấp phép xuất khẩu thuốc phải kiểm soát đặc biệt thuộc hành	- Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Các ngày làm việc trong tuần từ thứ hai đến thứ sáu (buổi sáng từ 7	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả tập trung cấp	Nộp hồ sơ trực tiếp, gửi qua đường bưu điện hoặc trực tuyến qua địa chỉ http://dichvucong.baria-vungtao.gov.vn/dang-	Chưa quy định	1. Luật dược số 105/2016/QH13 ngày 06 tháng 4 năm 2016. 2. Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày	Những nội dung còn lại của TTHC thực hiện theo Quyết định số

		nhân của tổ chức, cá nhân xuất cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân xuất cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người xuất cảnh và không phải là nguyên liệu làm thuốc phải kiểm soát đặc biệt	lý cá nhân của tổ chức, cá nhân xuất cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân xuất cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người xuất cảnh và không phải là nguyên liệu làm thuốc phải kiểm soát đặc biệt	giờ 30 đến 12 giờ 00, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 16 giờ 30), trừ các ngày lễ. - Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	tỉnh	<u>ky-truc-tuyen/52</u> . Mức độ cung cấp thực hiện dịch vụ công trực tuyến: Mức 4.		8/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật dược. 3. Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế.	7867/QĐ-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế đã được cập nhật trên CSDL quốc gia về TTHC
13	VTB-291394	Cấp phép nhập khẩu thuốc thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân nhập cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân	Cấp phép nhập khẩu thuốc thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân nhập cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người	- Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Các ngày làm việc trong tuần từ thứ hai đến thứ sáu (<i>buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 12 giờ 00, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 16 giờ 30</i>), trừ các ngày lễ.	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả tập trung cấp tỉnh	Nộp hồ sơ trực tiếp, gửi qua đường bưu điện hoặc trực tuyến qua địa chỉ http://dichvucong.baria-vungtao.gov.vn/dang-ky-truc-tuyen/52 . Mức độ cung cấp thực hiện dịch vụ công trực tuyến: Mức 4.	Chưa quy định	1. Luật dược số 105/2016/QH13 ngày 06 tháng 4 năm 2016. 2. Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 8/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật dược.	Những nội dung còn lại của TTHC thực hiện theo Quyết định số 7867/QĐ-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế đã

		nhập cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người nhập cảnh	của tổ chức, cá nhân nhập cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người nhập cảnh	- Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ				3. Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế.	được cập nhật trên CSDL quốc gia về TTHC
14	VTB-291385	Cấp giấy xác nhận nội dung thông tin thuốc theo hình thức hội thảo giới thiệu thuốc	Cấp giấy xác nhận nội dung thông tin thuốc theo hình thức hội thảo giới thiệu thuốc	- Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Các ngày làm việc trong tuần từ thứ hai đến thứ sáu (<i>buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 12 giờ 00, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 16 giờ 30</i>), trừ các ngày lễ. - Thời gian giải quyết: 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả tập trung cấp tỉnh	Nộp hồ sơ trực tiếp, gửi qua đường bưu điện hoặc trực tuyến qua địa chỉ http://dichvucong.baria-vungtau.gov.vn/dang-ky-truc-tuyen/52 . Mức độ cung cấp thực hiện dịch vụ công trực tuyến: Mức 4.	1.600.000 đồng/hồ sơ	1. Luật được số 105/2016/QH13 ngày 06 tháng 4 năm 2016. 2. Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 8/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật được. 3. Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế. 4. Thông tư số 277/2016/TT-BTC ngày	Những nội dung còn lại của TTHC thực hiện theo Quyết định số 7867/QĐ-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế đã được cập nhật trên CSDL quốc gia về TTHC

								14/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực dược, mỹ phẩm; 5. Thông tư số 114/2017/TT-BTC ngày 24/10/2017 sửa đổi, bổ sung biểu mức thu phí trong lĩnh vực dược, mỹ phẩm ban hành kèm theo thông tư số 277/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của bộ trưởng bộ tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực dược, mỹ phẩm.	
15	VTB-291396	Kê khai lại giá thuốc sản xuất trong nước	Kê khai lại giá thuốc sản xuất trong nước	- Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Các ngày làm việc trong tuần từ thứ hai đến thứ sáu (<i>buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 12 giờ 00, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 16 giờ 30</i>), trừ các ngày lễ. - Thời gian giải	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả tập trung cấp tỉnh	Nộp hồ sơ trực tiếp, gửi qua đường bưu điện hoặc trực tuyến qua địa chỉ http://dichvucong.baria-vungtau.gov.vn/dang-ky-truc-tuyen/52. Mức độ cung cấp thực hiện dịch vụ công trực tuyến: Mức 4.	100.000đ/ hồ sơ	1. Luật dược số 105/2016/QH13 ngày 06 tháng 4 năm 2016. 2. Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 8/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật dược. 3. Nghị định số	Những nội dung còn lại của TTHC thực hiện theo Quyết định số 7867/QĐ-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế đã được cập

				quyết: 07 (bảy) ngày kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ theo quy định.				155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế. 4. Thông tư số 277/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực dược, mỹ phẩm.	nhật trên CSDL quốc gia về TTHC
--	--	--	--	--	--	--	--	---	---------------------------------

C. LĨNH VỰC Y TẾ DỰ PHÒNG

1	T-VTB-290530-TT	Công bố cơ sở đủ điều kiện tiêm chủng	Công bố cơ sở đủ điều kiện tiêm chủng	- Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Các ngày làm việc trong tuần từ thứ hai đến thứ sáu (<i>buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 12 giờ 00, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 16 giờ 30</i>), trừ các ngày lễ. - Thời gian giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ ngày ghi	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả tập trung cấp tỉnh	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện.	Không có	1. Luật số 03/2007/QH12 ngày 21/11/2007 của Quốc Hội ban hành về Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm; 2. Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm	Những nội dung còn lại của TTHC thực hiện theo Quyết định 433/QĐ-BYT ngày 31/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế đã
---	-----------------	---------------------------------------	---------------------------------------	---	---	--	----------	--	---

				trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ.				chúng. 3. Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Bộ Y tế.	được cập nhật trên CSDL quốc gia về TTHC.
2	T-VTB-290529-TT	Công bố cơ sở xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp I, cấp II	Công bố cơ sở xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp I, cấp II	- Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Các ngày làm việc trong tuần từ thứ hai đến thứ sáu (buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 12 giờ 00, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 16 giờ 30), trừ các ngày lễ. - Thời gian giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ.	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả tập trung cấp tỉnh	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện.	Không thu phí	1. Luật số 03/2007/QH12 ngày 21/11/2007 của Quốc Hội ban hành về Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm; 2. Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Bộ Y tế; 3. Nghị định số 103/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về đảm bảo an toàn sinh học tại phòng xét nghiệm.	Những nội dung còn lại của TTHC thực hiện theo Quyết định 433/QĐ-BYT ngày 31/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế đã được cập nhật trên CSDL quốc gia về TTHC.

D. LĨNH VỰC TRANG THIẾT BỊ Y TẾ

1	T-VTB-289316-TT	Công bố đủ điều kiện sản xuất trang thiết bị y tế	Công bố đủ điều kiện sản xuất trang thiết bị y tế	- Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Các ngày làm việc trong tuần từ thứ hai đến thứ sáu (<i>buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 12 giờ 00, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 16 giờ 30</i>), trừ các ngày lễ. - Thời gian giải quyết: Sau 03 ngày làm việc kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ.	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả tập trung cấp tỉnh	Nộp hồ sơ trực tiếp, gửi qua đường bưu điện hoặc trực tuyến qua địa chỉ http://dichvucong.baria-vungtau.gov.vn/dang-ky-truc-tuyen/52. Mức độ cung cấp thực hiện dịch vụ công trực tuyến: Mức 4.	3.000.000 đồng/1 hồ sơ	1. Luật đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014. 2. Nghị định số 36/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quản lý trang thiết bị y tế. 3. Nghị định số 169/2018/NĐ-CP ngày 31/12/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 36/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quản lý trang thiết bị y tế. 4. Thông tư số 278/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế.	Những nội dung còn lại của TTHC thực hiện theo Quyết định 745/QĐ-BYT ngày 28/02/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế đã được cập nhật trên CSDL quốc gia về TTHC.
2	T-VTB-289317-TT	Công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với trang thiết bị y tế thuộc loại A	Công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với trang thiết bị y tế thuộc loại A	- Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Các ngày làm việc trong tuần từ thứ hai đến thứ sáu (<i>buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 12 giờ 00, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 16 giờ</i>	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả tập trung cấp tỉnh	Nộp hồ sơ trực tiếp, gửi qua đường bưu điện hoặc trực tuyến qua địa chỉ http://dichvucong.baria-vungtau.gov.vn/dang-ky-truc-tuyen/52. Mức độ cung cấp thực hiện dịch vụ công trực tuyến:	1.000.000 đồng/1 hồ sơ	1. Luật đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014. 2. Nghị định số 36/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quản lý trang thiết bị y tế. 3. Nghị định số 169/2018/NĐ-CP ngày 31/12/2018 của Chính	Những nội dung còn lại của TTHC thực hiện theo Quyết định 745/QĐ-BYT ngày 28/02/2019

				30), trừ các ngày lễ. - Thời gian giải quyết: Sau 03 ngày làm việc kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ.		Mức 4.		phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 36/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quản lý trang thiết bị y tế. 4. Thông tư số 278/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế.	của Bộ trưởng Bộ Y tế đã được cập nhật trên CSDL quốc gia về TTHC.
3	T-VTB-289318-TT	Công bố đủ điều kiện mua bán trang thiết bị y tế thuộc loại B, C, D	Công bố đủ điều kiện mua bán trang thiết bị y tế thuộc loại B, C, D	- Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Các ngày làm việc trong tuần từ thứ hai đến thứ sáu (<i>buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 12 giờ 00, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 16 giờ 30</i>), trừ các ngày lễ. - Thời gian giải quyết: Sau 03 ngày làm việc kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ.	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả tập trung cấp tỉnh	Nộp hồ sơ trực tiếp, gửi qua đường bưu điện hoặc trực tuyến qua địa chỉ http://dichvucong.baria-vungtau.gov.vn/dang-ky-truc-tuyen/52 . Mức độ cung cấp thực hiện dịch vụ công trực tuyến: Mức 4.	3.000.000 đồng/1 hồ sơ	1. Luật đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014. 2. Nghị định số 36/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quản lý trang thiết bị y tế. 3. Nghị định số 169/2018/NĐ-CP ngày 31/12/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 36/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quản lý trang thiết bị y tế. 4. Thông tư số 278/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế.	Những nội dung còn lại của TTHC thực hiện theo Quyết định 745/QĐ-BYT ngày 28/02/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế đã được cập nhật trên CSDL quốc gia về TTHC.

III. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ TTHC	Ghi chú
A. LĨNH VỰC DƯỢC PHẨM				
1	VTB-291374	Công bố cơ sở đào tạo, cập nhật kiến thức chuyên môn về dược	Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế.	Thủ tục bị bãi bỏ được công bố tại Quyết định số 308/QĐ-UBND ngày 06 tháng 02 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh
2	VTB-291375	Điều chỉnh công bố đào tạo, cập nhật kiến thức chuyên môn về dược	Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế.	Thủ tục bị bãi bỏ được công bố tại Quyết định số 308/QĐ-UBND ngày 06 tháng 02 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh
3	VTB-291381	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược cho cơ sở kinh doanh thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc, thuốc phóng xạ; cơ sở sản xuất thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất hướng thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế.	Thủ tục bị bãi bỏ được công bố tại Quyết định số 308/QĐ-UBND ngày 06 tháng 02 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

4	VTB-291382	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược cho các cơ sở kinh doanh thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có dược chất hướng thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất (trừ cơ sở sản xuất được quy định tại Điều 50 của Nghị định 54/2017/NĐ-CP); cơ sở kinh doanh thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc, thuốc, dược chất trong danh mục thuốc, dược chất thuộc danh mục chất bị cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực thuộc thẩm quyền Sở Y tế	Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế.	Thủ tục bị bãi bỏ được công bố tại Quyết định số 308/QĐ-UBND ngày 06 tháng 02 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh
5	VTB-291386	Cấp lại Giấy xác nhận nội dung thông tin thuốc thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế.	Thủ tục bị bãi bỏ được công bố tại Quyết định số 308/QĐ-UBND ngày 06 tháng 02 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh
6	VTB-291387	Điều chỉnh nội dung thông tin thuốc đã được cấp Giấy xác nhận thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế.	Thủ tục bị bãi bỏ được công bố tại Quyết định số 308/QĐ-UBND ngày 06 tháng 02 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

B. LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM VÀ DINH DƯỠNG

1	T-VTB-288808-TT	Cấp đổi giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống cho các đối tượng được quy định tại Khoản 2 Điều 5 Thông tư 47/2014/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2014. B-BYT-286621-TT	Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế.	Thủ tục bị bãi bỏ được công bố tại Quyết định số 2889/QĐ-UBND ngày 24 tháng 10 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố).
2	T-VTB-288807-TT	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống cho các đối tượng được quy định tại Khoản 2 Điều 5 Thông tư 47/2014/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2014	Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế.	Thủ tục bị bãi bỏ được công bố tại Quyết định số 2889/QĐ-UBND ngày 24 tháng 10 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố).
3	T-VTB-289037-TT	Cấp đổi giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống cho các đối tượng được quy định tại Khoản 1 Điều 5 Thông tư 47/2014/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2014	Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế.	Thủ tục bị bãi bỏ được công bố tại Quyết định số 2890/QĐ-UBND ngày 24 tháng 10 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế).
4	T-VTB-289036-TT	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống cho các đối tượng được quy định tại Khoản 1 Điều 5 Thông tư 47/2014/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2014	Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế.	Thủ tục bị bãi bỏ được công bố tại Quyết định số 2890/QĐ-UBND ngày 24 tháng 10 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế).

5	T-VTB-289030-TT	Cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm đối với cá nhân	Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế.	Thủ tục bị bãi bỏ được công bố tại Quyết định số 2890/QĐ-UBND ngày 24 tháng 10 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế).
6	T-VTB-289029-TT	Cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm đối với tổ chức	Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế.	Thủ tục bị bãi bỏ được công bố tại Quyết định số 2890/QĐ-UBND ngày 24 tháng 10 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế).
7	T-VTB-289033-TT	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc thẩm quyền sở Y tế	Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế.	Thủ tục bị bãi bỏ được công bố tại Quyết định số 2890/QĐ-UBND ngày 24 tháng 10 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế).
8	T-VTB-289035-TT	Cấp đổi giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế.	Thủ tục bị bãi bỏ được công bố tại Quyết định số 2890/QĐ-UBND ngày 24 tháng 10 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế).